

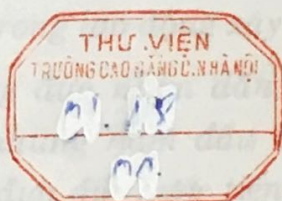


ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC

NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

Hà Nội - 2003

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cách mạng Việt Nam luôn gắn với sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những lúc khó khăn, gian khổ, những giai đoạn chuyển tiếp của các thời kỳ cách mạng, vai trò lãnh đạo của Đảng càng có ý nghĩa quyết định hơn bao giờ hết. Chính những thời điểm đó, Đảng ta càng tỏ rõ phẩm chất trí tuệ, bản lĩnh chính trị vững vàng, sự trung thành với các nguyên lý khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận cách mạng và thực tiễn phong phú, sinh động.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhân dân ta đã vượt qua muôn vàn thác ghềnh, khó khăn gian khổ để giành thắng lợi làm nên những kỳ tích vang dội không chỉ trong các cuộc đối đầu với các thế lực ngoại xâm tàn bạo nhất trong lịch sử để giành độc lập, kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, mà còn trong lao động xây dựng đất nước.

Sự lãnh đạo của Đảng đưa nhân dân ta vượt qua cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng trong những năm đầu của thập kỷ 80, thế kỷ XX tiến hành đổi mới toàn diện để đưa đất nước tiến lên cũng có thể được coi là một kỳ tích của cách mạng Việt Nam trong thời đại mới. Trong bối cảnh các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu và Liên Xô - một thời được coi là thành trì của cách mạng thế giới và chủ nghĩa xã hội - bị sụp đổ, chúng ta càng thấy được giá trị to lớn vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với dân tộc, với cách mạng Việt Nam.

Cuốn **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC** hệ thống những quan điểm, chủ trương, mục tiêu cụ thể qua các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc từ Đại hội VI đến nay, đưa đất nước ta từng bước thoát khỏi khủng hoảng, ổn định và tiến tới phát triển để hội nhập với khu vực và thế giới trong xu thế toàn cầu hóa về kinh tế mà vẫn giữ được định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Qua mỗi kỳ Đại hội Đảng toàn quốc chúng ta càng thấy rõ hơn bản lĩnh chính trị vững vàng, sự vận dụng sáng tạo và trung thành chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào các điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam trong sự phát triển của tình hình rất phức tạp và mau lẹ vừa có cơ hội, vừa tiềm ẩn nguy cơ. Một sự chao đảo nhỏ cũng có thể làm cho cách mạng chệch hướng và tổn thất.

Cuốn sách này không chỉ hệ thống sự phát triển của quá trình nhận thức về công cuộc đổi mới và sự lãnh đạo của Đảng với công cuộc ấy; mà còn đưa ra một hệ thống các số liệu thống kê trên các hoạt động chủ yếu của đời sống kinh tế - xã hội quốc gia và các địa phương trong cả nước, nhằm minh họa sự thành công trong công cuộc đổi mới đất nước.

Đây không phải là một công trình mang tính tổng kết những năm đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, mà chỉ có tính chất khái quát một cách tương đối bức tranh tổng thể về những thành tựu mà nhân dân ta đã đạt được trong sự nghiệp đổi mới; do vậy không tránh khỏi thiếu sót, mong được bạn đọc lượng thứ.

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

**NHÀ XUẤT BẢN
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN**

ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI VIỆT NAM

I - KHÁI QUÁT VỀ ĐỊA LÝ TỰ NHIÊN

1. Vị trí, lãnh thổ

Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam nằm ở gần trung tâm Đông Nam Á.

Phần đất liền có tọa độ: điểm cực bắc $23^{\circ}22'$ vĩ bắc tại xã Lũng Cú, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang; điểm cực nam $8^{\circ}30'$ vĩ bắc tại mũi Cà Mau; điểm cực tây $102^{\circ}10'$ kinh đông trên núi Pulasan tại xã A Chải, Lai Châu; điểm cực đông $109^{\circ}24'$ kinh đông tại bán đảo Hòn Gốm, Khánh Hòa.

Phần lãnh thổ trên đất liền có biên giới 4.510km, trong đó có 1.306km với Trung Quốc về phía bắc; 2.067km với Lào và 1.137km với Campuchia đều về phía tây. Phía đông và nam trông ra Thái Bình Dương. Tổng diện tích đất liền là 330.991km².

Nhà nước Việt Nam đã ra tuyên bố lãnh hải Việt Nam rộng 12 hải lý, ở phía ngoài đường cơ sở. Ranh giới phía ngoài của lãnh hải chính là biên giới trên biển của Việt Nam.

Nếu tính đến đường cơ sở, thì tổng diện tích đất liền và nội thủy của Việt Nam là khoảng 560.000km².

Thêm lục địa Việt Nam bao gồm đáy biển và lòng đất dưới đáy biển thuộc phần kéo dài tự nhiên của lục địa, mở rộng ra ngoài lãnh hải cho đến bờ ngoài của rìa lục địa Việt Nam. Nơi nào bờ ngoài rìa lục địa cách đường cơ sở chưa đến 200 hải lý, thì thêm lục địa được mở rộng ra cách đường cơ sở 200 hải lý. Việt Nam hoàn toàn có chủ quyền về việc thăm dò, khai thác, bảo vệ và quản lý các tài nguyên thiên nhiên ở thêm lục địa Việt Nam.

Bờ biển Việt Nam dài 3.260km từ Móng Cái ở phía bắc tới Hà Tiên ở phía tây nam. Trên thêm lục địa Việt Nam có gần 4.000 đảo. Riêng vịnh Bắc Bộ đã có tới gần 3.000 đảo; trong đó có các đảo lớn như Cát Bà, Cát Hải, Bạch Long Vĩ... Tại biển miền Trung có hàng trăm đảo khá lớn như: Hòn

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
❖ Lời nhà xuất bản	5
❖ Đất nước, con người Việt Nam	7
❖ Sơ đồ hệ thống tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam	23
❖ Sơ đồ hệ thống tổ chức đảng trong quân đội nhân dân và công an nhân dân	24

Phần thứ nhất

TIẾN TRÌNH ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG TOÀN QUỐC	25
--	----

❖ Tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam trước thời kỳ đổi mới (1976-1985)	27
❖ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (Báo cáo chính trị)	29
❖ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII (Báo cáo chính trị)	112
❖ Đại hội đảng toàn quốc lần thứ VIII (Báo cáo chính trị)	166
❖ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (Báo cáo chính trị)	224

Phần thứ hai

NHỮNG THÀNH TỰU TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ KHI ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG 1995 ĐẾN 2002	271
--	-----

❖ Tình hình kinh tế - xã hội của đất nước sau khi ra khỏi khủng hoảng 1995 đến 2002	273
---	-----

❖ Số liệu một số thành tựu kinh tế - xã hội chủ yếu khi đất nước ra khỏi khủng hoảng (từ 1995 - 2002)	327
---	-----

Phần thứ ba

THÀNH TỰU, TIỀM NĂNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA 61 TỈNH, THÀNH PHỐ

❖ Thủ đô Hà Nội	373
❖ Thành phố Hồ Chí Minh	387
❖ Tỉnh An Giang	401
❖ Tỉnh Bạc Liêu	406
❖ Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	409
❖ Tỉnh Bắc Kạn	420
❖ Tỉnh Bắc Ninh	424
❖ Tỉnh Bắc Giang	429
❖ Tỉnh Bến Tre	432
❖ Tỉnh Bình Định	436
❖ Tỉnh Bình Dương	440
❖ Tỉnh Bình Thuận	447
❖ Tỉnh Bình Phước	454
❖ Tỉnh Cao Bằng	458
❖ Tỉnh Cần Thơ	462
❖ Tỉnh Cà Mau	466
❖ Tỉnh Đắk Lắk	471
❖ Thành phố Đà Nẵng	477
❖ Tỉnh Đồng Nai	485
❖ Tỉnh Đồng Tháp	499
❖ Tỉnh Gia Lai	504
❖ Thành phố Hải Phòng	509
❖ Tỉnh Hải Dương	517

❖ Tỉnh Hà Giang	521
❖ Tỉnh Hà Tĩnh	525
❖ Tỉnh Hòa Bình	530
❖ Tỉnh Hà Tây	534
❖ Tỉnh Hưng Yên	539
❖ Tỉnh Hà Nam	541
❖ Tỉnh Khánh Hòa	546
❖ Tỉnh Kiên Giang	549
❖ Tỉnh Kon Tum	552
❖ Tỉnh Lai Châu	556
❖ Tỉnh Lào Cai	559
❖ Tỉnh Lạng Sơn	561
❖ Tỉnh Lâm Đồng	565
❖ Tỉnh Long An	569
❖ Tỉnh Nam Định	573
❖ Tỉnh Ninh Bình	579
❖ Tỉnh Ninh Thuận	583
❖ Tỉnh Nghệ An	588
❖ Tỉnh Phú Yên	593
❖ Tỉnh Phú Thọ	599
❖ Tỉnh Quảng Bình	604
❖ Tỉnh Quảng Trị	608
❖ Tỉnh Quảng Ninh	613
❖ Tỉnh Quảng Nam	623
❖ Tỉnh Quảng Ngãi	631
❖ Tỉnh Sơn La	636
❖ Tỉnh Sóc Trăng	640
❖ Tỉnh Tuyên Quang	645
❖ Tỉnh Trà Vinh	649

❖ Tỉnh Tây Ninh	652
❖ Tỉnh Thái Bình	657
❖ Tỉnh Thái Nguyên	663
❖ Tỉnh Thanh Hóa	668
❖ Tỉnh Thừa Thiên - Huế	673
❖ Tỉnh Tiền Giang	678
❖ Tỉnh Vĩnh Phúc	683
❖ Tỉnh Vĩnh Long	687
❖ Tỉnh Yên Bái	691